

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2025
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng – Bà Đặng Thị Hồng Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Cường và ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1992; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ninh Văn C, sinh năm 1988; vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

Chị và anh Ninh Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 27 tháng 6 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ninh Văn C.

Về nuôi con: Chị và anh Ninh Văn C có hai con chung là cháu Ninh Nhật D, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2013 và cháu Ninh Nhật A, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016. Khi ly hôn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Ninh Văn C vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn anh Ninh Văn C.

Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ninh Nhật D, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2013 và cháu Ninh Nhật A, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016. Anh Ninh Văn C cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng cho đến khi cháu D, cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ninh Văn C có nơi thường trú tại thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 27 tháng 6 năm 2012 thể hiện việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Ninh Văn C là hôn nhân hợp pháp. Theo chị P sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị P, thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P, anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị P và anh C có hai con chung là cháu cháu Ninh Nhật D, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2013 và cháu Ninh Nhật A, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016. Khi ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị P là hoàn toàn chính đáng, anh C không có ý kiến gì đối với yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị P. Cháu D, cháu A đều có nguyện vọng được ở cùng chị P khi chị và anh C ly hôn, nên giao cháu D, cháu A cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị P yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu A mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Khi ly hôn, cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị P được chấp nhận. Buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng, kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu D, cháu A đủ 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc P được ly hôn anh Ninh Văn C.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ninh Nhật D, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2013 và cháu Ninh Nhật A, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2016. Anh Ninh Văn C cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu D, cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Ninh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2024/0001618, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Ninh Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (anh C chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Ninh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đường sự (02);
- UBND xã Tân Hương, H. Yên Bình,
(GCNKH số 32 ngày 27/6/2012);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến